

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2557 /UBND-NC

Cần Thơ, ngày 16 tháng 8 năm 2019

V/v thống nhất tổ chức xét thăng
hạng chức danh nghề nghiệp giáo
viên trung học phổ thông từ hạng III
lên hạng II năm 2019

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Hiện nay, thành phố Cần Thơ có số lượng công chức, viên chức tham gia giảng dạy ở bậc trung học phổ thông (Giáo viên trung học phổ thông hạng III) có đủ điều kiện tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên giáo viên trung học phổ thông hạng II là khá nhiều. Một số vị trí lãnh đạo trong diện quy hoạch chức vụ lãnh đạo thời gian tới cần đáp ứng tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm; đồng thời, theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện nay của thành phố còn thiếu nhiều vị trí ở chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II.

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp học đáp ứng nhu cầu cần thiết của thành phố trong quá trình quản lý, sử dụng giáo viên, đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức. Bên cạnh đó, việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên nhằm thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp, từng bước góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong toàn thành phố; đồng thời, nhằm đề động viên, khuyến khích giáo viên học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện khuyến khích chế độ, chính sách tiền lương tương xứng với trình độ, năng lực, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của các giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã xây dựng và ban hành “Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019” làm cơ sở cho thành phố quyết định bổ nhiệm, xếp lương vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II cho các trường hợp đạt kết quả, phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn các chức danh được quy hoạch trong thời gian tới của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Theo đó, số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có là:

- Giáo viên trung học phổ thông hạng I: 0;
- Giáo viên trung học phổ thông hạng II: 13;
- Giáo viên trung học phổ thông hạng III: 1.992.

Tổng số giáo viên trung học phổ thông đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên giáo viên trung học phổ thông hạng II năm 2019: 412 trường hợp.

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kính trình Bộ Nội vụ xem xét chấp thuận./.

(Đính kèm Đề án số 02 /ĐA-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

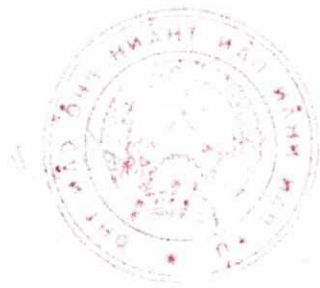
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VP UBND TP (3E);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ĐTS.

CHỦ TỊCH



Lê Quang Mạnh



Số: 02 /ĐA-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 8 năm 2019

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chuẩn hóa đội ngũ giáo viên các cấp học đáp ứng nhu cầu cần thiết của thành phố trong quá trình quản lý, sử dụng giáo viên; đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức. Bên cạnh đó, việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên nhằm thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp, từng bước góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong toàn thành phố; đồng thời, nhằm để động viên, khuyến khích giáo viên học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện khuyến khích chế độ, chính sách tiền lương tương xứng với trình độ, năng lực, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của các giáo viên trong ngành giáo dục và đào tạo.

Hiện nay, Thành phố Cần Thơ có số lượng công chức, viên chức tham gia giảng dạy ở bậc trung học phổ thông (Giáo viên trung học phổ thông hạng III) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học phổ thông hạng III lên giáo viên trung học phổ thông hạng II là khá nhiều. Một số vị trí lãnh đạo trong diện quy hoạch chức vụ lãnh đạo thời gian tới cần đáp ứng tiêu chuẩn về chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm; đồng thời, theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện nay của thành phố còn thiếu nhiều vị trí ở chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II.

2. Căn cứ xây dựng

- a) Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- b) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- c) Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- d) Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

đ) Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

e) Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV);

g) Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

h) Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT).

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có và số lượng chỉ tiêu thăng hạng

a) Thực trạng số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có:

- Giáo viên trung học phổ thông hạng I: 0;
- Giáo viên trung học phổ thông hạng II: 13;
- Giáo viên trung học phổ thông hạng III: 1.992.

b) Tổng số giáo viên trung học phổ thông đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên giáo viên trung học phổ thông hạng II năm 2019: 412 trường hợp.

2. Nguyên tắc xét thăng hạng

a) Việc cử giáo viên dự xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, nhu cầu của các cơ sở giáo dục công lập và tình hình thực tế của ngành và địa phương;

b) Giáo viên được tham dự xét thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề cùng chức danh nghề nghiệp đang giữ;

c) Giáo viên dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng giáo viên về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó;

d) Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

3. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ đăng ký

a) Đối tượng:

Giáo viên trung học phổ thông đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (hạng III) mã số V.07.05.15, hiện đang làm việc tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp trung học phổ thông; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông (hạng II), mã số V.07.05.14 quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham gia dự kỳ xét thăng hạng;

- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu tiếng dân tộc. Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năm lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755//BGDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC.

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755//BGDDĐT-GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn tạm thời đối với các chứng chỉ tin học được sử dụng khi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học.

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng II;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi, giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

+ Có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4. Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ xét thăng hạng của giáo viên gồm:

a) Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

đ) Các minh chứng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hạng II bao gồm các minh chứng về: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và minh chứng về các trường hợp điểm cộng thêm theo quy định tại phụ lục của Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT;

e) Bản sao các quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương đương, quyết định lương hiện hưởng.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

5. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II.

6. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng

a) Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm;

b) Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:

- Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

- Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm;

- Quy định điểm chi tiết của từng tiêu chí quy định tại phụ lục kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

c) Điểm tăng thêm:

- Điểm tăng thêm được thực hiện với những trường hợp sau: có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế (tính vào điểm của nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ);

- Điểm tăng thêm cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

d) Đối với những trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học vẫn được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để đảm bảo tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

7. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học

a) Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Các trường hợp nêu trên có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng dự xét thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

8. Xác định người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp và thông báo kết quả

a) Người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

- Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định.

b) Kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên được thông báo tới cá nhân, đơn vị tham dự kỳ xét chậm nhất sau 15 ngày làm việc, tính từ thời điểm hoàn thành kỳ xét thăng hạng;

c) Giáo viên không được thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

9. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn thu phí dự thi dự xét thăng hạng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trường hợp nguồn thu phí dự thi thăng hạng viên chức không đủ chi cho quá trình tổ chức thì ngân sách thành phố cấp bổ sung trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019 tại thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ sẽ triển khai thực hiện và phân công nội dung công việc như sau:

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thi, Đoàn Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019 theo quy định, cụ thể:

- Ủy quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Chủ tịch Hội đồng;

- Lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn Giám sát;

- Trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng và Đoàn Giám sát thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT.

b) Phối hợp, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019 đúng theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan, đơn vị có liên quan thông báo đến giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý về tổ chức xét thăng hạng giáo viên, cụ thể:

- Đăng tải ít nhất một (01) lần trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng (báo viết, báo nói, báo hình) nơi đặt trụ sở làm việc chính của cơ quan, đơn vị; đăng trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và tại các cơ sở giáo dục phổ thông trước 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ xét thăng hạng;

- Nội dung thông báo gồm: tiêu chuẩn, điều kiện (kèm Phụ lục hướng dẫn và chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II); số lượng giáo viên được xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II; hồ sơ đăng ký, thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ, số điện thoại liên hệ; hình thức, nội dung xét thăng hạng; thời gian xét thăng hạng; lệ phí xét thăng hạng (nếu có) theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tốt kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019;

c) Chịu trách nhiệm về tính pháp lý trong hồ sơ xét thăng hạng giáo viên trước khi trình Hội đồng xem xét, phê duyệt;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, thành viên Hội đồng xét thăng hạng đúng theo quy định;

đ) Thông báo đến các cơ quan, đơn vị địa phương về việc tổ chức thi; tiếp nhận, thu phí dự thi, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; tham mưu giúp Hội đồng xét thăng hạng thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng theo quy định;

e) Giúp Hội đồng thi tổng hợp kết quả xét thăng hạng và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, công nhận kết quả xét thăng hạng; giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác xét thăng hạng giáo viên, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thông báo rộng rãi, công khai trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý; tổ chức sơ tuyển, cử giáo viên, hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo và chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, điều kiện, tiêu chuẩn và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tiêu chuẩn và điều kiện của giáo viên đăng ký dự xét.

5. Giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự xét. Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3E);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ĐTS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Mạnh